

Số: 5480093

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Số chỗ ngồi  
Nguồn gốc

Kia New Seltos 1.5 Turbo Deluxe  
619.000.000đ

4365 x 1800 x 1645  
2610  
5300  
190  
1234  
1690  
433  
50  
5  
SX-LR trong nước

Kia Carens 1.5 Deluxe (xe tập lái)  
576.000.000đ

4540 x 1800 x 1750  
2780  
5310  
190  
1297  
1920  
216  
45  
7  
SX-LR trong nước

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ  
Dung tích xi lanh (cc)  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh  
Chế độ lái  
Chế độ địa hình

Smartstream 1.5G Turbo  
1497  
158 Hp/ 5500 rpm  
253 Nm/ 1500 - 3500 rpm  
7DCT  
Cầu trước (FWD)  
McPherson  
Thanh cân bằng  
Đĩa  
Đĩa  
215/60 R17  
-  
Normal/Eco/Sport  
Snow/Mud/Sand

SmartStream 1.5G  
1,497  
113 / 6,300  
144 / 4,500  
IVT  
Cầu trước (FWD)  
McPherson  
Thanh xoắn  
Đĩa  
Đĩa  
215/55 R17

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần  
Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu  
Đèn trước mở rộng góc chiếu  
Đèn ban ngày LED  
Đèn sương mù  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động  
Cửa sổ trời

Halogen  
●  
-  
-  
-  
Halogen  
Halogen  
Halogen  
●  
-  
-

Halogen  
●  
-  
-  
LED  
●

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da  
Chất liệu ghế  
Ghế người lái chỉnh cơ  
Ghế người lái chỉnh điện

Urethane  
Da  
●  
-

●  
Da Simili  
●

|                                                 |                |                    |
|-------------------------------------------------|----------------|--------------------|
| Ghế người lái có nhớ vị trí                     | -              |                    |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ              | ●              | ●                  |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện            | -              |                    |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát             | -              |                    |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi                | -              |                    |
| Hàng ghế trước có tính năng massage             | -              |                    |
| Tính năng cửa hít                               | -              |                    |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                          | ●              | ●                  |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | 4.2"           | 4.2" TFT + SEG LCD |
| Màn hình HUD                                    | -              |                    |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | 10.25"         | Android 8"         |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | ●              | ●                  |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | ●              |                    |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | Tự động 2 vùng | 1                  |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | ●              | ●                  |
| Chìa khóa thông minh                            | ●              | ●                  |
| Khởi động nút bấm                               | ●              | ●                  |
| Khởi động từ xa                                 | ●              | ●                  |
| Hệ thống âm thanh                               | 6 loa          | 6 loa              |
| Lấy chuyển số                                   | -              |                    |
| Sạc không dây Qi                                | -              |                    |
| Phanh đỗ điện tử                                | ●              |                    |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | ●              |                    |
| Đèn trang trí nội thất                          | -              |                    |
| Rèm che nắng                                    | -              |                    |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●              | ●                  |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                |                    |
| Số túi khí                                      | 2              | 2                  |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●              | ●                  |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●              | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●              |                    |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●              | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●              | ●                  |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●              | ●                  |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●              |                    |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | ●              | Sau                |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | -              |                    |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -              |                    |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | -              |                    |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -              |                    |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | -              |                    |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -              |                    |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●              |                    |
| Camera lùi                                      | ●              | ●                  |